

Bản án số: 01/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 04/01/2023

V/v "Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Hương.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn Ngân.

2. Bà Vũ Thị Hòa.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Linh -Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai.

Ngày 04 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 233/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2022, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Hoa L, sinh năm 1997

Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Tự do.

Địa chỉ: Tổ 1, phường Xuân Tăng, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

Bị đơn: Anh Đoàn Quý N, sinh năm 1994

Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Tự do.

Địa chỉ: Tổ 16, phường Lào Cai, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

Các đương sự có mặt phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 08 tháng 10 năm 2022, bản tự khai chị Bùi Hoa L trình bày nội dung vụ án như sau:

Chị Bùi Hoa L và anh Đoàn Quý N tự nguyện tìm hiểu và kết hôn vào ngày 11/4/2018 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Xuân Tăng, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc được thời gian đầu sau đó phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm dẫn đến thường xuyên cãi nhau, không quan tâm chia sẻ và thường xuyên xúc phạm nhau, mâu thuẫn đã được hai bên gia đình khuyên bảo nhưng không cải thiện được, vợ chồng đã sống ly thân tháng 7/2022 không ai quan tâm trách nhiệm

đến ai. Đến nay chị Bùi Hoa L xét thấy tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đoàn Quý N.

Về con chung: Trong thời gian chung sống chị Bùi Hoa L xác định chị và anh Đoàn Quý N có 01 con chung, cháu **Đoàn Nhã Vy, sinh ngày 17 tháng 10 năm 2018**. Chị Bùi Hoa L đề nghị Tòa án giải quyết giao con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng và yêu cầu anh Đoàn Quý N cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Đoàn Quý N trình bày: Anh nhất trí với ý kiến trình bày của chị Bùi Hoa L về thời gian kết hôn, quá trình chung sống và mâu thuẫn vợ chồng như chị Bùi Hoa L trình bày là đúng. Sau khi vợ chồng sống ly thân từ tháng 7/2022 anh đã nhiều lần xuống đón nhưng chị Lê không về. Đến nay anh Đoàn Quý N xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị Lê xin ly hôn anh cũng nhất trí.

Về con chung: Trong thời gian chung sống anh chị có 01 con chung, cháu **Đoàn Nhã Vy, sinh ngày 17 tháng 10 năm 2018**. Khi ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vy và yêu cầu chị Lê cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quan hệ pháp luật các bên tranh chấp là ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Bị đơn cư trú tại số nhà 277, đường Khánh Yên, tổ 16, phường Lào Cai, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai theo quy định tại các Điều 28 và 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Hoa L và anh Đoàn Quý N tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 11/4/2018 tại Ủy ban nhân dân phường Xuân Tăng, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc được khoảng 4 năm thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm dẫn đến thường xuyên cãi nhau, mâu thuẫn đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng không có kết quả, vợ chồng không sống chung từ tháng 7/2022 đến nay. Chị Bùi Hoa L trình bày cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, không có tình cảm, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không có tiếng nói chung. Như vậy, có căn cứ xác định vợ chồng mâu thuẫn kéo dài, không hạnh phúc nên chấp nhận yêu cầu của chị Bùi Hoa L. Quá trình giải quyết các đương sự đã thống nhất thỏa thuận đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, yêu cầu của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện cần ghi nhận.

[3] Về quan hệ con chung và cấp dưỡng nuôi con:

Chị Bùi Hoa L xác định chị và anh Đoàn Quý N có 01 con chung cháu **Đoàn Nhã Vy, sinh ngày 17 tháng 10 năm 2018**. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến

hành hoà giải nhiều lần, nhưng anh chị không thoả thuận được về việc giao nuôi con chung.

Hội đồng xét xử nhận định: Trước khi ly thân anh chị và cháu Vy sống chung cùng bố mẹ anh Ngọc tại tổ 16 phường Lào Cai, anh chị ly thân tháng 7/2022 khi đó cháu Vy vẫn đang học tại trường mầm non Hoa Sen nên chị Lê vẫn để cho cháu ở cùng anh Ngọc để không ảnh hưởng đến việc học của cháu, nguyện vọng của anh chị đều muốn được nuôi dưỡng con chung, xét điều kiện của chị Bùi Hoa L và anh Đoàn Quý N là như nhau đều có điều kiện, thu nhập tương đương nhau để nuôi chính bản thân và nuôi dưỡng chăm sóc con chung. Xong xét thấy cháu Vy còn nhỏ lại là cháu gái nên cần có sự quan tâm, chăm sóc và chia sẻ của người mẹ, việc giao con chung cho chị Lê nuôi dưỡng sẽ đảm bảo về mọi mặt cho cháu được tốt hơn. Xét nguyện vọng của chị Lê về việc nuôi con chung hoàn toàn chính đáng nên cần chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Bùi Hoa L có nguyện vọng được nuôi con chung và yêu cầu anh Đoàn Quý N cấp dưỡng 2.000.000đ/tháng, xét nguyện vọng của chị Lê về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là có căn cứ cần chấp nhận.

[3] Về tài sản: Chị Bùi Hoa L không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[4] Về án phí: Buộc chị Bùi Hoa L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Hoa L và anh Đoàn Quý N.

Về quan hệ con chung: Xử giao cháu **Đoàn Nhã Vy, sinh ngày 17 tháng 10 năm 2018** cho chị Bùi Hoa L quyền trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Đoàn Quý N phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng số tiền là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)/tháng đến khi cháu Đoàn Nhã Vy trưởng thành đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, chị Bùi Hoa L có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con cho đến khi thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng, hàng tháng anh Đoàn Quý N phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở quyền này. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về án phí: Buộc chị Bùi Hoa L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001890 ngày 14 tháng 11 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lào Cai. Chị Lê đã nộp đủ tiền án phí. Anh Đoàn Quý N phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, TP;
- Chi cục THADS TP;
- Đương sự;
- Sở tư pháp;
- UBND phường Xuân Tăng;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Thị Thanh Hương